

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày 25-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Huỳnh Trần Thanh Phong và bà Trần Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2025/TLST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Võ Nhật P, sinh năm 1994, tại tỉnh L (nay là tỉnh T). Nơi thường trú: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh L (nay là xã C, tỉnh T); nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông V và bà T1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giam từ ngày 09-10-2024 cho đến nay “có mặt”;

2. Quảng Kim G, sinh năm 2004, tại Thành phố C2. Nơi thường trú: nhà số 124/7 KV B1, phường L1, quận B1, Thành phố C2 (nay là phường L1, Thành phố C2); nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quảng Tấn Đ (chết) và bà Võ Kim S; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giam từ ngày 09-10-2024 cho đến nay “có mặt”.

*Bị hại: Công ty Cổ phần kinh doanh F; địa chỉ: phòng 206, tầng M, tòa nhà N, số 275, đường T1, phường X, quận X1, Thành phố Hà Nội (nay là phường K, Thành phố Hà Nội).

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: ông Phùng Anh T2-Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: anh Nguyễn Minh A, sinh năm 1998. Nơi thường trú: Khóm 1, thị trấn T3, huyện T2, tỉnh V (nay là xã T2, tỉnh V) “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 12/2023, Võ Nhựt P ngồi uống nước tại Quán cà phê X1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh thì gặp tên N1 (không rõ lai lịch) kêu P chụp ảnh của một người nào đó đưa cho tên N1 làm giả 02 loại giấy tờ là “*Căn cước công dân và Hợp đồng mua bán xe máy*” rồi mang 02 loại giấy tờ này đến Tiệm cầm đồ F để làm thủ tục cầm cố vay tiền dễ dàng với lãi suất thấp hơn vay bên ngoài và không liên quan gì đến P nếu trả trễ hạn. Lúc này, do đang cần có tiền tiêu xài nên P đồng ý thì tên N1 hướng dẫn cho P cách làm thủ tục cầm cố giấy tờ xe vay tiền (Tiệm cầm đồ F chỉ giữ giấy tờ xe, còn xe thì P vẫn được giữ lại sử dụng) rồi sau đó, P kêu bạn gái Quảng Kim G chụp ảnh của G gửi qua Zalo điện thoại cho P để làm hồ sơ vay tiền. Sau khi có ảnh của G trong điện thoại, P chụp thêm ảnh Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 093780 đứng tên Nguyễn Văn L2 gửi qua Zalo điện thoại cho tên N1 để làm 02 loại giấy tờ giả nêu trên với phí là 1.000.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, tên N1 đưa cho P 01 “*Căn cước công dân số 068303006014, đứng tên Đoàn Mỹ H, đề ngày 12/08/2021*” (ảnh của G, sinh ngày 22/03/2003; nơi thường trú: tổ 9, phường L3, Thành phố L4, tỉnh L5) và 01 “*Hợp đồng mua bán xe máy đứng tên bên bán: Nguyễn Văn L2, bên mua: Đoàn Mỹ H, có thể hiện số công chứng 34928, đề ngày 15/11/2021*” (xe hiệu Honda, loại SH Mode, màu bạc đen, biển số 59Y3-369.00 với tên bên bán là Nguyễn Văn L2 (dựa theo thông tin Giấy đăng ký xe của P đã cung cấp cho tên N1 trước đó; còn bên mua là Đoàn Mỹ H là dựa theo thông tin ghi trong Căn cước công dân giả). Đến ngày 25/12/2023, P gọi điện thoại cho G kêu cùng đi đến Cửa hàng cầm đồ F, tại số 121, đường G2, phường B, quận T để làm thủ tục vay tiền dùm và hứa sẽ trả công cho G 1.000.000 đồng thì G đồng ý nên lúc khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode, màu bạc đen, biển số 59Y3-369.00 chở G đến Tiệm cầm đồ F. Đến nơi thì cả 02 cùng đi vào Tiệm cầm đồ F, P lại quầy khách hàng làm thủ tục cầm cố Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của P và Hợp đồng mua bán xe máy giả, còn G ngồi chờ. Xong, nhân viên của Tiệm đưa cho P 01 bộ hồ sơ gồm: “*Giấy đề nghị giới thiệu nhu cầu vay, Giấy đề nghị vay tiền bằng cầm cố tài sản và Pếu kiểm tra tình trạng xe máy*” rồi yêu cầu người đứng tên trong Căn cước công dân điền thông tin vào để cầm cố giấy tờ xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode, màu bạc đen, biển số 59Y3-369.00 vay tiền. Khi đó, P kêu G lại quầy khách hàng đọc và điền thông tin vào hồ sơ theo Căn cước công dân mà P đã đưa cho xem thì G nhìn thấy ảnh trong Căn cước công dân là của G, còn tên là Đoàn Mỹ H nên biết là giả. Khi đó, G có hỏi P “*tại sao ghi thông tin giả*” thì P nói “*không sao đâu, cứ làm đi có gì P chịu trách nhiệm*”. Lúc này, tuy G biết các thông tin trên giấy tờ là giả, nhưng do đang cần có tiền tiêu xài nên G vẫn thực hiện điền xong thông tin và ký ghi tên Đoàn Mỹ H theo thông tin

trên Căn cước công dân có gắn ảnh của G như hướng dẫn của P. Tuy nhiên, lúc 02 bên vừa mới thỏa thuận xong mức vay là 19.800.000 đồng có cầm cổ giấy tờ xe thì bị nhân viên của Tiệm cầm đồ F phát hiện P cùng với G sử dụng giấy tờ giả nên chưa giao tiền và báo cho Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân đến xử lý. Sau đó, Công an phường Bình Hưng Hòa B đến đưa tất cả về trụ sở để làm rõ thì P và G đều thừa nhận nên chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda SH Mode, màu bạc đen, biển số 59Y3-369.00; 01 Căn cước công dân số 068303006014 tên Đoàn Mỹ H; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 093780, đứng tên Nguyễn Văn L2, biển số xe 59Y3-369.00; 01 Chứng minh nhân dân tên Võ Nhựt P; 01 Hợp đồng mua bán xe máy đứng tên bên bán Nguyễn Văn L2, bên mua Đoàn Mỹ H, có thể hiện số công chứng 34928; 01 USB màu đen hiệu Kingston dung lượng 64GB, bên trong có chứa 02 tên folder tên Đoàn Mỹ H và Lê Thị Cẩm T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 Pro màu đen, đã qua sử dụng của P; 01 cái quần Jean màu xanh; 01 cái áo thun màu đen; 01 cái áo khoác màu đen có mũ, bên ngực phải có chữ Adidas; 01 cái nón bảo hiểm màu đen, phía trước nón có 01 logo chữ Royal, đã qua sử dụng của P; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, đã qua sử dụng của G; 01 cái áo sơ mi trắng ngắn tay; 01 cái váy màu đen; 01 tạp dề màu nâu có in logo chữ Barbershop, BINH BOD; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, đã qua sử dụng của G.

*Tại Kết luận giám định số: 3015/KL-KTHS, ngày 27/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh, đã kết luận như sau:

1. Bản in, chữ ký đứng tên Tô Văn H và hình dấu tròn trên “CĂN CƯỚC CÔNG DÂN” cần giám định ký hiệu A1 là thật. Tài liệu cần giám định ký hiệu A1 *đã bị thay ảnh*.

2. “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY” cần giám định ký hiệu A2 là thật.

3. Bản in “GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN” cần giám định ký hiệu A3 là thật.

4. Không đủ cơ sở kết luận hình dấu tròn và chữ ký đứng tên Phan Chí T2 trên “GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN” cần giám định ký hiệu A3 là thật hay giả.

5. Chữ ký dạng chữ viết tên “Hảo” và chữ viết họ tên Đoàn Mỹ H trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ ký dạng chữ viết tên “Hảo” và chữ viết họ tên Đoàn Mỹ H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M5 *do cùng một người viết ra*.

6. Hình dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG T3★S.Đ.K.H.Đ:41020035-D.N.T.N★Q.BÌNHTHẠNH-T.PHỒ CHÍ MINH” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4 so với hình dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG T3★S.Đ.K.H.Đ: 41020035-C.T.H.D★ Q.T3-T.P HỒ CHÍ MINH” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 *không phải do cùng một con dấu đóng ra.*

*Tại Kết luận giám định số: 6828/KL-KTHS, ngày 01/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh, đã kết luận như sau:

“Không đủ cơ sở kết luận giám định ảnh chân dung trên căn cước công dân cần giám định ký hiệu A so với ảnh chân dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M có phải cùng một người hay không”.

*Tại Công văn số: 835/PC09-Đ3, ngày 15/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì: “Căn cước công dân số 068303006014, đứng tên Đoàn Mỹ H, đề ngày 12/08/2021 cần giám định ký hiệu A1 trong Kết luận giám định số 3015 ngày 27/3/2024 *là giả được tạo ra bằng phương pháp thay ảnh*”.

Tại Cơ quan điều tra, P và G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các lời khai này phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, P đã có hành vi đặt làm giả 01 Căn cước công dân số 068303006014 đứng tên Đoàn Mỹ H có gắn hình ảnh của Quảng Kim G và 01 Hợp đồng mua bán xe mô tô hiệu Honda SH Mode, màu bạc đen, biển số 59Y3-369.00 rồi sau đó cùng với G sử dụng 02 loại giấy tờ này cầm cố vay tiền của Tiệm cầm đồ F với số tiền 19.800.000 đồng, nhưng chưa nhận được tiền thì bị phát hiện nên hành vi của P và G đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174; Điều 15 (“Phạm tội chưa đạt”) Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Phiên tòa hôm nay, các bị cáo Võ Nhật P và Quảng Kim G đã khai nhận: Khi bị cáo P gặp tên N1 (không rõ lai lịch) tại quán cà phê thì tên này có nói cho bị cáo P biết về việc làm giả “Căn cước công dân” và “Hợp đồng mua bán xe” rồi mang đến Tiệm cầm đồ F cầm vay tiền tiêu xài một cách dễ dàng với lãi suất thấp hơn vay bên ngoài mà không bị mất xe và cũng không liên quan gì đến số nợ đó nếu trả trễ hạn. Nghe vậy, bị cáo P liền thuê tên N1 làm 02 loại giấy tờ giả này với giá 1.000.000 đồng thì tên N1 yêu cầu bị cáo P cung cấp ảnh người phụ nữ và giấy đăng ký xe của bị cáo P để có thông tin làm giả cho phù hợp. Sau đó, bị can P nhớ trước đây có quen biết với bị cáo G nên gọi điện thoại kêu bị cáo G chụp ảnh gửi qua Zalo cho bị cáo P để làm hồ sơ vay tiền tiêu xài. Sau khi có ảnh của G, bị cáo P chụp thêm ảnh Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 093780 của chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode, màu bạc đen, biển số 59Y3-369.00 đứng tên Nguyễn Văn L2 do bị cáo P mua rồi gửi qua Zalo điện thoại cùng lúc cho tên N1.

Khi có 02 loại giấy tờ giả này, bị cáo P gọi điện thoại cho bị cáo G kêu cùng đi đến Cửa hàng cầm đồ F88 để làm thủ tục vay tiền và hứa sẽ trả công cho bị cáo G 1.000.000 đồng thì bị cáo G đồng ý. Khi đó, bị cáo P điều khiển xe chở bị cáo G đến Tiệm cầm đồ F. Đến nơi thì cả 02 bị cáo cùng đi vào Tiệm cầm đồ F, bị cáo P lại quây khách hàng làm thủ tục cầm cố Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của P và Hợp đồng mua bán xe máy giả, còn bị cáo G ngồi chờ. Xong, nhân viên của Tiệm cầm đồ đưa cho bị cáo P 01 bộ hồ sơ rồi yêu cầu người đứng tên trong Căn cước công dân điền thông tin vào để cầm cố giấy tờ xe mô tô hiệu Honda, loại SH Mode, màu bạc đen, biển số 59Y3-369.00 vay tiền. Khi đó, bị cáo P kêu bị cáo G lại quây khách hàng đọc và điền thông tin vào hồ sơ theo Căn cước công dân mà P đã đưa cho xem thì bị cáo G nhìn thấy ảnh trong Căn cước công dân là của bị cáo, còn tên là Đoàn Mỹ H nên mới biết là giả. Do đó, bị cáo G có hỏi bị cáo P “tại sao ghi thông tin giả” thì bị cáo P nói “không sao đâu, cứ làm đi có gì bị cáo P chịu trách nhiệm”. Lúc này, tuy bị cáo G biết các thông tin trên giấy tờ là giả, nhưng do đang cần có tiền tiêu xài nên bị cáo G vẫn thực hiện điền xong thông tin và ký ghi tên Đoàn Mỹ H theo thông tin trên Căn cước công dân có gắn ảnh của bị cáo G như hướng dẫn của bị cáo P. Tuy nhiên, lúc 02 bên mới chỉ thỏa thuận mức vay là 19.800.000 đồng có cầm cố giấy tờ xe vừa xong và chưa được nhận số tiền này thì bị nhân viên của Tiệm cầm đồ F phát hiện báo cho Công an đến giải quyết nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đồng thời, các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định và không yêu cầu trả lại các tài sản đã bị tạm giữ.

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKSQ.BT, ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố các bị cáo Võ Nhựt P và Quảng Kim G ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) để xét xử cùng về các tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận nêu ý kiến: do các bị cáo Võ Nhựt P và Quảng Kim G có ý định chiếm đoạt tài sản là tiền của Tiệm cầm đồ F-thuộc Công ty Cổ phần kinh doanh F88 từ trước nên dùng thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng giấy tờ giả là “Căn cước công dân số 068303006014, đứng tên Đoàn Mỹ H, đề ngày 12/08/2021 và Hợp đồng mua bán xe máy đứng tên bên bán Nguyễn Văn L2, mua Đoàn Mỹ H, có thể hiện số công chứng 34928, đề ngày 15/11/2021” là giả để làm thủ tục cầm cố vay chiếm đoạt số tiền 19.800.000 đồng, nhưng chưa nhận được tiền thì bị phát hiện là “*Sử dụng con dấu, tài liệu thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng*” dùng làm tình tiết định khung hình phạt đối với tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt” đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Các hành vi của 02 bị cáo là nguy hiểm lớn cho xã hội và đây là vụ án có đồng phạm nên cần phải xử 02 bị cáo với mức án thật nghiêm sao cho tương xứng với

tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo P với mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và bị cáo G với mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cùng về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo P và G cùng với mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội đối với bị cáo P là từ 03 năm đến 03 năm 09 tháng tù và bị cáo G từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại chưa bị chiếm đoạt tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không có ý kiến. Còn về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu SH mode biển số: 59Y3-369.00, 01 cái điện thoại di động hiệu Repmi note 11 màu đen và 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cái quần Jean màu xanh, 01 cái áo thun màu đen; 01 cái áo khoác màu đen có mũ, bên ngực phải có chữ adidas; 01 cái nón bảo hiểm màu đen, phía trước nón có chữ Royal; 01 cái áo sơ mi trắng ngắn tay, 01 cái váy màu đen; 01 cái tạp dề màu nâu có in logo chữ Barbershop, BINHBOD; 01 cái mũ bảo hiểm màu đỏ.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố; còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa hôm nay, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo Võ Nhật P và Quảng Kim G: xét theo lời khai của các bị cáo tại Phiên tòa hôm nay phù hợp nhau và cũng phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng; hình ảnh trong đoạn clip đã giám định, vật chứng thu giữ được, các kết luận giám định...nên đã có cơ sở xác định: do có ý định chiếm đoạt tài sản là tiền của Tiệm cầm đồ F-thuộc Công ty Cổ phần kinh doanh F từ trước rồi sau đó dùng thủ đoạn gian dối bằng cách vào đầu tháng 12/2023, bị cáo P thuê tên N1 (không rõ lai lịch) làm giả

02 loại giấy tờ là “*Căn cước công dân*” và “*Hợp đồng mua bán xe máy*” với giá 1.000.000 đồng để cầm cố vay tiền chiếm đoạt. Đến khi có 02 giấy giả là “Căn cước công dân số 068303006014, đứng tên Đoàn Mỹ H, đề ngày 12/08/2021” và “Hợp đồng mua bán xe máy đứng tên bên bán: Nguyễn Văn L2, bên mua là Đoàn Mỹ H, có thể hiện số công chứng 34928, đề ngày 15/11/2021”, bị cáo P kêu bị cáo G cùng đến Tiệm cầm đồ F nhằm để cho bị cáo G trực tiếp sử dụng “Hợp đồng mua bán xe máy” giả này làm thủ tục cầm cố vay tiền và hứa sẽ trả công cho bị cáo G là 1.000.000 đồng thì bị cáo G đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, tại Tiệm cầm đồ F88-thuộc Công ty Cổ phần kinh doanh F88, số 121, đường Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân. Tuy bị cáo G mới biết được ảnh và các thông tin ghi trong Căn cước công dân là giả, nhưng do đang cần có tiền tiêu xài nên bị cáo G vẫn thực hiện điền thông tin và ký ghi tên Đoàn Mỹ H giả đó vào hồ sơ vay tiền rồi khi 02 bên mới vừa thỏa thuận xong mức vay là 19.800.000 đồng thì bị nhân viên của Tiệm cầm đồ F phát hiện giấy tờ mà các bị cáo sử dụng cầm cố để vay tiền là giả nên không giao 19.800.000 đồng cho các bị cáo và trình báo Công an đến giải quyết.

[2.1]. Theo Kết luận giám định số 3015/KL-KTHS, ngày 27/3/2024 và Công văn số 835/PC09-Đ3, ngày 15/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì: “01 CĂN CƯỚC CÔNG DÂN” số 068303006014, đứng tên Đoàn Mỹ H, đề ngày 12/08/2021 (ký hiệu A1); 01 HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE MÁY” đứng tên bên bán: Nguyễn Văn L2, bên mua: Đoàn Mỹ H, có thể hiện số công chứng 34928, đề ngày 15/11/2021 (ký hiệu A4)”, đã kết luận như sau: “Bản in, chữ ký đứng tên Tô Văn H và hình dấu tròn trên “CĂN CƯỚC CÔNG DÂN” cần giám định ký hiệu A1 là thật; tài liệu cần giám định ký hiệu A1 *đã bị thay ảnh*” và “*là giả được tạo ra bằng phương pháp thay ảnh*”. “Chữ ký dạng chữ viết tên “Hảo” và chữ viết họ tên Đoàn Mỹ H trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4 so với chữ ký dạng chữ viết tên “Hảo” và chữ viết họ tên Đoàn Mỹ H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M2 đến M5 *do cùng một người viết ra*” và “Hình dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG T3★S.Đ.K.H.Đ: 41020035-D.N.T.N★Q.T3-T.P HỒ CHÍ MINH” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4 so với hình dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG T3★S.Đ.K.H.Đ: 41020035-C.T.H.D★Q.T3-T.P HỒ CHÍ MINH” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 *không phải do cùng một con dấu đóng ra*”.

[2.2] Như vậy, đã có đủ căn cứ quy kết các bị cáo Võ Nhựt P và Quảng Kim G có hành vi sử dụng “Căn cước công dân số 068303006014, đứng tên Đoàn Mỹ H, đề ngày 12/08/2021” và “Hợp đồng mua bán xe máy đứng tên bên bán: Nguyễn Văn L2, bên mua là Đoàn Mỹ H, có thể hiện số công chứng 34928, đề ngày 15/11/2021” giả vào việc chiếm đoạt tài sản của Tiệm cầm đồ F88-thuộc Công ty Cổ phần kinh doanh F88 là số tiền 19.800.000 đồng nên hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức mà các bị cáo thực hiện thuộc tình tiết định khung hình phạt “*Sử dụng con dấu, tài liệu thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng*”. Do đó, các bị cáo đã phạm các tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d

khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong đó, riêng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thì tuy các bị cáo đều cố ý chiếm đoạt số tiền 19.800.000 đồng, nhưng không thực hiện được đến cùng (chưa nhận được 19.800.000 đồng) bởi do bị phát hiện là nằm ngoài ý muốn của các bị cáo nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt”, theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, một phần mức án áp dụng đối với các bị cáo, trách nhiệm dân sự và việc giải quyết vật chứng vừa nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận; riêng việc đề nghị chung một mức án áp dụng cho cả 02 bị cáo về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” thì chưa thể hiện được sự phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án có đồng phạm nên không chấp nhận. Còn đối với tên N1 là người làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức cho các bị cáo thì do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau; riêng trường hợp đối với thông tin ghi trong Căn cước công dân mang tên Đoàn Mỹ H, sinh năm 2003; nơi thường trú: Nguyễn Công T4, tổ 9, phường L3, Thành phố L4, tỉnh L5 thì theo kết quả xác minh, người có tên Đoàn Mỹ H đã bán nhà và đi đâu không rõ nên không thể mời đến làm việc được.

[4] Về tính chất, mức độ; tình tiết tăng nặng (không có) và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: xét hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức mà các bị cáo thực hiện là xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về lĩnh vực giấy tờ và tài liệu rồi sử dụng chúng để lừa dối người khác nhằm chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an địa phương mà còn tạo ra tâm lý bất an cho người dân; các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm có tiền để thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài của cá nhân. Trong vụ án này, tuy các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn và sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức”. Nhưng xét về vai trò thì bị cáo P có vai trò lớn hơn bị cáo G trong cả 02 hành vi phạm tội nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại Phiên tòa hôm nay: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho cả 02 tội nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời trong tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do các bị cáo “Phạm tội chưa đạt” nên còn được áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử lý đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341; khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ*

5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ” và “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng ”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả 02 tội. Nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại Phiên tòa hôm nay cho thấy bản thân các bị cáo đều không người nào có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: xét tại Phiên tòa hôm nay, tuy bị hại Công ty Cổ phần kinh doanh F (có anh Nguyễn Minh A làm đại diện theo ủy quyền) đã có đơn xin vắng mặt. Nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung đơn thì: do Công ty của anh A chưa bị chiếm đoạt tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì đối với các bị cáo, cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 Căn cước công dân số 068303006014, đứng tên Đoàn Mỹ H; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 093780, đứng tên Nguyễn Văn L2, biển số xe 59Y3-369.00; 01 Chứng minh nhân dân, đứng tên Võ Nhựt P; 01 Hợp đồng mua bán xe máy, đứng tên bên bán Nguyễn Văn L2, bên mua Đoàn Mỹ H, có thể hiện số công chứng 34928 (trừ 01 USB màu đen hiệu Kingston dung lượng 64GB, bên trong có chứa 02 tên folder tên Đoàn Mỹ H và Lê Thị Cẩm T, lưu theo hồ sơ) thì sau khi thực hiện giám định xong, do không có lưu giữ theo hồ sơ vụ án này nên không xét. Riêng đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu SH mode, biển số: 59Y3-36900 (đã qua sử dụng và không kiểm tra chi tiết bên trong); 01 cái điện thoại di động hiệu Repmi note 11, màu đen (đã qua sử dụng và không kiểm tra chi tiết bên trong); 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh (đã qua sử dụng và không kiểm tra chi tiết bên trong) của các bị cáo, do đều có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tất cả để sung quỹ Nhà nước. Còn đối với 01 cái quần Jean màu xanh (đã qua sử dụng), 01 cái áo thun màu đen (đã qua sử dụng); 01 cái áo khoác màu đen có mũ, bên ngực phải có chữ adidas (đã qua sử dụng); 01 cái nón bảo hiểm màu đen, phía trước nón có chữ Royal (đã qua sử dụng); 01 cái áo sơ mi trắng ngắn tay (đã qua sử dụng), 01 cái váy màu đen (đã qua sử dụng); 01 cái tạp dề màu nâu có in logo chữ Barbershop, BINHBOD (đã qua sử dụng); 01 cái mũ bảo hiểm màu đỏ (đã qua sử dụng) của các bị cáo, do các bị cáo đều không có người nào yêu cầu trả lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: các bị cáo Võ Nhựt P và Quảng Kim G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt.

1.1. Đối với bị cáo Võ Nhựt P:

1.1.1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Nhựt P 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1.1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Nhựt P 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.1.3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Võ Nhựt P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-10-2024.

1.2. Đối với bị cáo Quảng Kim G:

1.2.1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Quảng Kim G 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1.2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Quảng Kim G 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.2.3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Quảng Kim G phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-10-2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị hại là Công ty Cổ phần kinh doanh F (có anh Nguyễn Minh A làm đại diện theo ủy quyền) không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì đối với các bị cáo Võ Nhựt P và Quảng Kim G.

3. Về vật chứng: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu SH mode, biển số: 59Y3-36900 (đã qua sử dụng và không kiểm tra chi tiết bên trong); 01 cái điện thoại di động hiệu Repmi note 11, màu đen (đã qua sử dụng và không kiểm tra chi tiết bên trong); 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh (đã qua sử dụng và không kiểm tra chi tiết bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cái quần Jean màu xanh (đã qua sử dụng), 01 cái áo thun màu đen (đã qua sử dụng); 01 cái áo khoác màu đen có mũ, bên ngực phải có chữ adidas (đã qua sử dụng); 01 cái nón bảo hiểm màu đen, phía trước nón có chữ Royal (đã qua sử dụng); 01 cái áo sơ mi trắng ngắn tay (đã qua sử dụng), 01 cái váy màu đen (đã qua sử dụng); 01 cái tạp dề màu nâu có in logo chữ Barbershop, BINHBOD (đã qua sử dụng); 01 cái mũ bảo hiểm màu đỏ (đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) đang tạm giữ theo Pếu nhập kho số: NK25/142TV, ngày 04/02/2025)

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Võ Nhựt P và Quảng Kim G mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Võ Nhựt P và Quảng Kim G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Công ty Cổ phần kinh doanh F88 (có anh Nguyễn Minh An làm đại diện theo ủy quyền) vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Phòng HSNV (PV 06)-CATP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- CQCSĐT-CATP.HCM;
- Trại TG Chí Hòa (KV Bình Tân)-CATP.HCM (nếu có);
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bộ phận THAHS-TANDKV9-TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

Huỳnh Văn Ái